

NHẤT LINH VỚI SỰ KHỞI SINH PHONG TRÀO THƠ MỚI VIỆT NAM

Đoàn Ánh Dương

Viện Văn học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Email: anhduong911@gmail.com

Ngày nhận bài: 13/4/2025; ngày hoàn thành phản biện: 19/4/2025; ngày duyệt đăng: 10/6/2025

TÓM TẮT

Nhất Linh không chỉ giữ vai trò quan trọng với nhóm Tự Lực văn đoàn mà còn cả với phong trào Thơ Mới. Ông chủ động nêu lên vấn đề cải cách thơ, hưởng ứng lời Thơ Mới do Phan Khôi đề xướng, và tổ chức tờ báo *Phong Hóa* trở thành diễn đàn nhiệt liệt tán dương và cổ xúy cho Thơ Mới. Ông cũng tích cực thể nghiệm sáng tác và hoàn thiện quan niệm Thơ Mới, giúp cho việc định hướng thực hành sáng tác và thảo luận ngay khi Thơ Mới manh nha. Các nghiên cứu lâu nay tập trung chỉ ra vai trò của Nhất Linh với Tự Lực văn đoàn, đề cập đến vai trò của Tự Lực văn đoàn với phong trào Thơ Mới, nhưng chưa nhìn nhận và đánh giá tương xứng vai trò của Nhất Linh đối với cuộc các mạng thơ ca này. Bỏ khuyết vào khoảng trống đó, bài viết chỉ ra và phân tích vai trò, vị trí và đóng góp nổi bật của Nhất Linh với sự khởi sinh và phát triển của phong trào Thơ Mới Việt Nam.

Từ khóa: Tự Lực văn đoàn, tuần báo Phong Hóa, Nhất Linh, Phan Khôi, phong trào Thơ Mới.

MỞ ĐẦU

Trên dòng sử chí Thơ Mới Việt Nam, sự kiện Phan Khôi “trình chánh” một lối Thơ Mới với bài thơ “*Tình già*” của ông vào mùa Xuân năm 1932 thường được thống nhất ghi nhận như là dấu mốc khởi sinh Thơ Mới. Nhưng để Thơ Mới thực sự có tiếng vang, trở thành phong trào, nó phải nhờ tới một sự kiện quan trọng tiếp theo, diễn ra vào mùa Xuân năm 1933: tuần báo *Phong Hóa* tổ chức trang thơ Xuân và tái “trình chánh” bài thơ “*Tình già*” của Phan Khôi trên số đặc biệt *Xuân Quý Dậu* (số 31, 24/1/1933). Sự kiện này gắn bó chặt chẽ với Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, lúc đó đương là chủ nhiệm tuần báo *Phong Hóa*, người không lâu sau đó sẽ trở thành thủ lĩnh của nhóm Tự Lực văn đoàn, cũng là người có ảnh hưởng mạnh mẽ tới phong trào cách mạng văn học ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ 20. Dưới sự dẫn dắt của Nhất Linh, *Phong*

Hóa đã trở thành một diễn đàn nhiệt thành ủng hộ cho Thơ Mới, góp phần thúc đẩy việc sáng tác Thơ Mới thành một phong trào cải cách thơ ca rộng khắp. Bản thân Nhất Linh cũng trở thành một người thực hành sáng tạo, bình luận và định khung lý thuyết, để cùng với Tự Lực văn đoàn, trình ra những mẫu hình Thơ Mới, xác lập những chuẩn mực thẩm mỹ mới cho thơ. Bài viết tập trung vào ba chủ điểm chính. Thứ nhất, dựng lại sơ lược bối cảnh của việc cải cách văn học ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ 20 như là cơ sở cho việc Nhất Linh tiến hành cải cách thơ trên báo *Phong Hóa*. Thứ hai, phân tích cách Nhất Linh giới thiệu trở lại và tổ chức bài viết trên báo *Phong Hóa* để cổ vũ cho Thơ Mới. Thứ ba, cách ông trực tiếp sáng tác Thơ Mới, đặc biệt là cách ông “giảng nghĩa” và xác lập khuôn mẫu Thơ Mới thông qua việc trình bày quan niệm và phê bình thơ Thế Lữ, nhà thơ được ông xem trọng tài năng, và đánh giá sẽ là thi sĩ tiên phong của phong trào Thơ Mới Việt Nam.

NỘI DUNG

Nhu yếu cải cách thơ ca và sự khởi sinh phong trào Thơ Mới

Thơ ca dường như đã là một phần không thể thiếu của đời sống tinh thần Việt Nam. Trong suốt chiều dài lịch sử các vương triều tự chủ, thơ ca đã trở thành một phương thức tiến thân của giai tầng có học, bên cạnh tính chất trữ tình vốn có của loại hình văn vần này. Tuy nhiên, nền văn chương khoa cử vừa giúp sản tạo các điển phạm nghệ thuật vừa quy phạm hóa hình thức thể loại, khiến thơ ca ngày càng trở nên bó buộc. Vì thế, sang đầu thế kỷ 20, trong giao thời Âu – Á, cùng với sự suy vi của nền giáo dục khoa cử Hán học và sự trỗi dậy của nền giáo dục khoa học Âu Tây, các nhà Nho và sau đó là các trí thức Tây học trưởng thành trong nhà trường Pháp – Việt đã từng bước kháng cự và tìm cách thay đổi các khuôn thước mà truyền thống đặt định. Trong sinh hoạt báo chí văn chương, cải cách và giải quy phạm thơ ca truyền thống giành được sự chú ý. Chúng ta đã thấy nỗ lực cải cách thơ của một thế hệ các nhà Nho canh tân, được tập trung rõ nhất ở Phan Khôi, khi ông đồng thời bàn bạc, tranh luận và thực hành thể nghiệm đổi mới thơ vào cuối những năm 1920 đầu 1930, để mở đường cho sự khởi sinh phong trào Thơ Mới. Với các trí thức trẻ về sau sẽ tập hợp dưới ngọn cờ Tự Lực văn đoàn, ngay khi họ chủ trương làm báo chí văn chương với tờ tuần báo *Phong Hóa*, họ đã chú trọng tới thơ và việc cải cách thơ. Trong bài viết bàn về văn học trên số mở đầu tuần báo *Phong Hóa* – số 14 (22/09/1932) – do họ nắm quyền điều hành, họ đã đồng loạt đề nghị: “Đừng bắt chước cổ nhân. Thơ ta phải mới: mới văn thể, mới ý tưởng”. Theo đó, để không phải “bắt chước cổ nhân”, *Phong Hóa* tìm kiếm những tham chiếu khác, trong đó đặc biệt hướng tới mô hình văn học phương Tây. Việc kháng cự truyền thống để tìm đến cái mới mẻ như vậy là kế tục tư duy duy tân của các nhà Nho, là đáp lời hiệu triệu của Phan Khôi khi ông hô hào “Duy tân đi! Cải lương đi!” lúc “trình chánh” lối Thơ Mới với bài “*Tình già*” [7, tr.179]. Nhưng đồng thời, đó

cũng là hệ quả của việc văn học phương Tây, nhất là văn học Pháp, du hành đến và kiến tạo hạng mục trong nền văn học Việt Nam hiện đại mới thành hình. Những nhà văn trẻ trưởng thành bởi nền giáo dục Pháp – Việt, chịu ảnh hưởng rõ rệt tư tưởng mỹ học và văn học phương Tây như những nhà văn chủ trương *Phong Hóa* theo đó đã quyết tâm “phải theo mới” như tên một xã luận quan trọng được đăng trên trang nhất *Phong Hóa* số 20 (4/11/1932), lấy mô hình và kinh nghiệm cải cách văn học phương Tây để làm cách mạng văn học Việt Nam.

Với báo *Phong Hóa*, cải cách thơ được nêu lên từ sớm nhưng cải cách văn xuôi mới là lĩnh vực được tờ báo này thực hiện trước. Thành công của tiểu thuyết in dài kỳ (feuilleton) “*Hồn bướm mơ tiên*” của Khái Hưng khi được in thành sách đã không chỉ khiến tiểu thuyết này trở thành một tác phẩm “bất hủ”, và tác giả của nó trở thành “một nhà văn sĩ mở đầu cho một kỷ nguyên văn nghệ mới” như đánh giá đương thời của Trần Thanh Mại [10, tr.4], mà ngay trong lúc đăng báo, đã góp phần quan trọng nuôi sống *Phong Hóa*, tạo tiền đề vật chất và tiềm lực tài chính cho hoạt động cải cách văn học của nhóm Tự Lực văn đoàn¹. Và khi đã vững vàng trên địa hạt cải cách văn xuôi, với việc xác lập chuẩn mực lãng mạn lên loại hình văn tự sự, các nhà văn trẻ chủ trương *Phong Hóa* mới bắt đầu trở lại với đề xuất cải cách thơ. Đó là vào mùa Xuân năm Quý Dậu (1933). Cải cách thơ thành công, tức bảo trợ cho tiếng nói của chủ thể trữ tình, họ sẽ góp phần quan trọng khẳng định vai trò và sự hiện diện của cái tôi cá nhân cá thể vốn là trung tâm của trào lưu văn học lãng mạn phương Tây đang phát huy ảnh hưởng ở Việt Nam, bất chấp việc cái tôi ấy luôn không giành được sự công nhận trong đời sống văn học dân tộc thời trung đại. Cải cách thơ thành công, họ cũng có thể kháng cự được sức nặng nghìn năm trầm tích lên hình thức nghệ thuật này, khiến cho việc đổi mới văn học trở thành chỉ dấu của tiến bộ xã hội, hiểu theo nghĩa phương Tây hóa, hiện đại hóa. Động lực này đủ hứa hẹn để họ thử sức ở loại hình thường chỉ đem tới giá trị tượng trưng, chứ không đem lại giá trị vật chất như là thơ – hàng hóa mà trước đây Tản Đà đã hoàn toàn thất bại khi đem bán phường phố.

Chiến lược cổ vũ cho Thơ Mới của Nhất Linh trên *Phong Hóa* Xuân Quý Dậu

Để làm sống lại và cổ vũ cho lối Thơ Mới, Nhất Linh đã chọn thời điểm và diễn đàn nổi bật nhất, một số đặc biệt của báo *Phong Hóa*, số Xuân Quý Dậu (số 31, 24/1/1933). Trên số báo Tết này, *Phong Hóa* đã dành cho mục “Văn học” nguyên một trang báo, và đặc biệt hơn nữa, trang báo này chỉ dành riêng cho “lối Thơ Mới”. Đó là một lựa chọn đích đáng. Thậm chí, cần trọng hơn, *Phong Hóa* còn viết thêm cả lời phi lộ cho chuyên mục, để nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề cải cách thơ ca được bắt đầu với số báo này. Lời phi lộ cho biết:

¹ Trần Thanh Mại ước chừng đã có “ngót một vạn người đọc” *Hồn bướm mơ tiên* khi tác phẩm này mới đăng báo [10, tr.4]. Số người đọc/mua lớn như thế chính là nguồn “nuôi sống” tờ báo.

“Trong số báo 14, *Phong Hóa* đã bàn về những chỗ không hay, không hay vì bị bó buộc vào trong khuôn sáo của lối thơ đường luật. Tác giả bài ấy kết luận rằng ‘bỏ luật, niêm, đối, bỏ điển tích, sáo ngữ, nghĩa là tóm tắt, đừng bắt chước cổ nhân một cách nô lệ. Thơ ta phải mới, mới văn thể, mới ý tưởng’.

Nay bản báo nhận được bức thư của cô Liên Hương đề gửi cho ông Phan Khôi, nói về lối thơ điệu mới của ông, ý tưởng có nhiều chỗ giống với ý tưởng của bản báo. Vậy bản báo vui lòng đăng lên mục văn học và sẽ lục tục đăng các bài Thơ Mới của các bạn thi nhân. Sau đây, xin đăng bài thơ của ông Phan Khôi và mấy bài của ông Lưu Trọng Lư mà cô Liên Hương có gửi kèm với bài bình luận của cô, để giới thiệu với độc giả một lối Thơ Mới” [9, tr.10].

Để khởi động việc cải cách thơ ca, *Phong Hóa* chọn đăng lại bài thơ “*Tình già*” của Phan Khôi và bức thư ngỏ của cô Liên Hương cổ động lối Thơ Mới Phan Khôi đề xuất chứ không đăng lại bài “trình chánh” lối Thơ Mới của ông. Điều này cho thấy *Phong Hóa* đã ghi nhận cột mốc khởi sinh Thơ Mới của Phan Khôi. Đến lượt họ, cùng với những người muốn cải cách thơ ca như cô Liên Hương và “các bạn thi nhân”, họ muốn góp tâm sức vào công cuộc cải cách thơ mà Phan Khôi đã khởi sự. Chính vì thế, trên số mùa Xuân này, cùng với bức thư hưởng ứng lối Thơ Mới của cô Liên Hương, *Phong Hóa* đăng thơ của một số tác giả viết thơ theo lối mới. Ở trang “Văn học”, đó là Lưu Trọng Lư với 3 bài (“*Trên bãi biển giấc mộng tình*”; “*Lại nhớ Vân*”; và một bài thơ không đề nhan đề), Tân Việt (bút danh của Nhất Linh) với 2 bài (“*Gượng vui*”, “*Cái vui ở đời*”), Thanh Tâm với 1 bài (“*Ngày xuân vắng khách thơ*”). Và ở các trang khác, tuy không xếp vào loại Thơ Mới và in cùng trang giới thiệu Thơ Mới, nhưng trong số mùa Xuân này, *Phong Hóa* cũng đăng 2 bài Thơ Mới khác: “*Ngày xuân hái hoa*” của Việt Sinh (tức Thạch Lam Nguyễn Tường Vinh/Lân) ở trang 3, và đặc biệt, “*Con người vợ vắn*” của Thế Lữ ở trang 20, đánh dấu việc bài Thơ Mới đầu tiên của Thế Lữ được công bố¹. Trong một số báo Xuân, ngoài Phan Khôi và bài thơ “*Tình già*” nổi tiếng, có tới 5 tác giả mới và 8 bài thơ mới được *Phong Hóa* giới thiệu, tập trung trong một chuyên trang nhấn mạnh vào “lối Thơ Mới” và lẻ tẻ trong các trang báo khác, cách tổ chức này có lẽ đã giúp cho Thơ Mới để lại ấn tượng rõ ràng với bạn đọc yêu thơ và yêu tờ báo văn chương nhiệt tâm với cải cách văn học này. Vì thế, với số đặc biệt *Xuân Quý Dậu*, báo *Phong Hóa* đã làm nên một mùa xuân nữa của Thơ Mới sau mùa Xuân Nhâm Thân do Phan Khôi tạo ra, ở khởi đầu của phong trào Thơ Mới Việt Nam.

Vai trò của *Phong Hóa* còn được nhân lên khi không phải đây là lần đầu tiên bức thư ngỏ của cô Liên Hương được đăng tải. Sau nhiều tháng “trình chánh”, lối Thơ Mới

¹ Sự xuất hiện của thi sĩ Thế Lữ với tài năng thơ ca đặc biệt vào lúc này – trước đó Thế Lữ đã nổi tiếng với văn xuôi – có lẽ chính là lý do khiến ông được các thành viên chủ trương *Phong Hóa* mời gọi. Và theo đó, dù không tham dự hoạt động báo chí từ ngày khởi sự *Phong Hóa* như 5 thành viên khác, Thế Lữ đã có chân trong 6 thành viên sáng lập Tự Lực văn đoàn vào tháng 7 năm 1933.

do Phan Khôi đề xướng không gây được tiếng vang đáng kể. Cô Liên Hương vì thế mới viết “bức thư ngỏ cùng Phan Khôi” bày tỏ sự hưởng ứng với lối Thơ Mới và mong mỏi ông Phan Khôi tiếp tục xiển dương lối thơ này, không bi quan, không nản chí. Có thể cô Liên Hương đã gửi bức thư ấy đến nhiều tòa báo. Bởi thế, ngay từ mùa Thu năm 1932, báo *Phụ Nữ Tân Văn* số 174 (27/10/1932) đã đăng bức thư này cùng với 4 bài thơ (“Vui đi”; “Vũ trụ bao la”¹; “Môi uất tình”; “Trên đường đời”) của Lưu Trọng Lư do cô tiến cử. Lời hưởng ứng của cô Liên Hương tiếp tục rơi vào thình lạng. Vì phải tới số Xuân Quý Dậu (19/1/1933), *Phụ Nữ Tân Văn* mới đăng bài thơ theo lối mới đầu tiên của Manh Manh (“Viếng phòng vắng”), một bút danh của cô Nguyễn Thị Kiêm vừa mới nổi danh từ Hội chợ Phụ nữ, nhưng sẽ nhanh chóng trở thành nữ ký giả, văn - thi sĩ làm xao động đời sống báo chí và văn học Nam Kỳ. Song đó cũng là lúc *Phong Hóa* khởi sự cải cách thơ, bắt đầu bằng số đặc biệt Xuân Quý Dậu (số 31, 24/1/1933), số báo cũng đăng “bức thư ngỏ cùng Phan Khôi” của cô Liên Hương, bức thư mà những nhà văn trẻ chủ trương *Phong Hóa* nhận thấy ý tưởng trong đó “có nhiều chỗ giống với ý tưởng của bản báo”, để phát lên ngọn cờ tiếp sức cuộc cải cách thơ ca do Phan Khôi khởi xướng [9, tr.10].

Sự gặp gỡ và tương hỗ của *Phong Hóa* ở phía Bắc và *Phụ Nữ Tân Văn* ở phía Nam trong việc xiển dương Thơ Mới từ mùa Xuân năm 1933 rõ ràng đã tạo nên những động lực mạnh mẽ cho sự hình thành và phổ biến của Thơ Mới và phong trào Thơ Mới Việt Nam. Nhất là từ mùa Xuân này, trên *Phong Hóa*, Thơ Mới có sự tham dự của hàng loạt những cây bút trẻ, từ Nhất Linh (ký Tân Việt), Tú Ly, Thế Lữ, Đoàn Phú Tứ, Vũ Đình Liên, Nguyễn Văn Kiện, Huy Thông, và một số cây bút khác, hoặc lẻ tẻ, hoặc tập trung trong chuyên mục “Thơ Mới”, được tòa soạn *Phong Hóa* chú trọng chăm chút bằng hảnh *vignette* được thiết kế riêng. Với Lưu Trọng Lư, giữa năm 1933, ông còn in Thơ Mới trong tập sách *Người sơn nhân*, cuốn đầu tiên của Ngân Sơn tùng thư do ông chủ trương. Ra Bắc làm báo *Phụ Nữ Thời Đàm* vào mùa Thu năm 1933, Phan Khôi cũng trở lại với Thơ Mới, bằng việc công bố bài “Hai cảnh trên xe hỏa” trên số mở đầu của *Phụ Nữ Thời Đàm* (số 1, 1/9/1933) do ông làm chủ bút. Song tiếng thơ của ông giờ đây không còn nhịp cùng với tiếng lòng của các thi sĩ trẻ. *Phong Hóa* chỉ ghi nhận vai trò quan trọng của Phan Khôi với việc “trình chánh” lối Thơ Mới và bài Thơ Mới “Tình già”. Trong cuộc chạy tiếp sức để cải cách thơ ca, Phan Khôi đã trao truyền ngọn đuốc vào tay thế hệ trẻ. Đến lượt họ, với sự hăm hở và đam mê của tuổi trẻ, họ đã đẩy Thơ Mới tiến lên nhanh chóng. Cùng với các bài Thơ Mới, các quan niệm mới về Thơ Mới, các bình luận về Thơ Mới dần phổ biến trên báo chí, rồi xuất hiện các cuộc diễn thuyết và tranh luận, giữa các quan điểm khác nhau về Thơ Mới và giữa những người ủng hộ Thơ Mới và ủng hộ thơ cũ, làm sôi động đời sống văn học đương thời. Thơ Mới đã khẳng định được vị thế bằng cả việc thể nghiệm canh tân và kháng cự sự trì nín của

¹ Bài thơ “Vũ trụ bao la” chính là bài thơ không để nhan đề về sau đăng trên *Phong Hóa Xuân Quý Dậu*, với một số khác biệt trong hình thức trình bày.

truyền thống, bằng cả việc tiếp nối và khuớc từ thế hệ cũ, để làm nên một cuộc cách mạng trong thơ ca: sinh thành nên thơ ca mới của một thế hệ nhà thơ mới. Trong tiến trình đó, vị thủ lĩnh Nhất Linh và nhóm Tự Lực văn đoàn đã giữ vị trí và vai trò hết sức quan trọng.

Nhất Linh xây dựng quan niệm, mẫu hình và chuẩn mực Thơ Mới

Bên cạnh việc chia sẻ “ý tưởng” với cô Liên Hương về việc cần thiết phải cách tân thơ bằng việc đăng (lại) bức “thư ngỏ cùng Phan Khôi” của cô trên số mùa Xuân năm 1933, đăng các bài Thơ Mới, *Phong Hóa* và vị chủ soái của họ là Nhất Linh Nguyễn Tường Tam còn tiếp tục các hoạt động định hình và xiển dương Thơ Mới. Trên *Phong Hóa* số 36 (3/3/1933), tức chỉ hơn một tháng mở ra mục Thơ Mới trên số báo mùa Xuân, tòa soạn *Phong Hóa* cho hay, từ khi tờ báo này “có khơi lên vấn đề Thơ Mới” trong số Tết và đăng các bài Thơ Mới “trong những số sau”, rất nhiều độc giả đã quan tâm, gửi thơ và thư từ trao đổi về Thơ Mới về tòa soạn. Chỉ có điều, do “*Phong Hóa* nêu Thơ Mới lên mà thật chưa giảng nghĩa thế nào là Thơ Mới”, nên đến lúc này, để rộng đường dư luận, Nhất Linh mới đứng ra đăng đàn giảng nghĩa “thế nào là Thơ Mới” [3, tr.8].

Sau Phan Khôi, với bài viết “thế nào là Thơ Mới” [3, tr.8], Nhất Linh đã trở thành người thứ hai trực tiếp đưa ra quan niệm về Thơ Mới. Cũng giống như Phan Khôi, để bàn về Thơ Mới, Nhất Linh tập trung vào việc “nói về chỗ khác nhau của thơ Đường luật và lối thơ mà ta gọi là Thơ Mới”, và chủ yếu cũng dựa trên sự phân định về “vần thể” và “ý tưởng” [3, tr.8]. Nhưng so với Phan Khôi, vốn đặt trọng tâm của Thơ Mới vào “vần”, Nhất Linh đã đẩy quan niệm về Thơ Mới đi xa hơn một bước, khi ông dành sự chú ý hơn đến “điệu thơ”, với giải thích thêm, rằng “cái điệu thơ đó thay đổi theo từng người, và là cái tính cách riêng của thơ người ấy, nó uyển chuyển chứ không bất dịch như trong lối thơ Đường” [3, tr.8]. Dù lời giải thích này chưa thật rõ ràng, song nó khiến cho “điệu thơ” mà ông gọi tên nghiêng về “nhịp điệu” của bài thơ hơn là “phong cách” của nhà thơ, nhất là khi, ở một chỗ khác, ông nhắc đến việc, mỗi câu thơ có điệu riêng, khi đọc lên sẽ giống như “một khúc âm nhạc”, vừa diễn được cái cảm của nhà thơ vừa lây lan được cái cảm ấy sang người đọc thơ [3, tr.8]. Phát hiện ra “nhịp điệu” như là một yếu tố quan trọng làm nên cái hay của Thơ Mới, theo đó, có thể xem là đóng góp mang tính bước ngoặt của Nhất Linh trong việc định hình thi pháp Thơ Mới, làm cho Thơ Mới trở nên thực sự khác biệt so với thơ cũ.

Trong hình dung của Nhất Linh, đến cột mốc Phan Khôi, nếu đặt Thơ Mới bên cạnh thơ Đường luật thì về mặt “vần thể”, từ chỗ thơ Đường luật có đủ “luật, niêm, đối, vần”, Thơ Mới đã bỏ đi hầu hết, chỉ giữ lại “cốt có vần mà thôi”. Đó đã là một sự giải phóng. Nhưng với Nhất Linh, “cốt có vần, bao giờ cũng có vần, nhưng chỉ có vần không, không đủ được”. Bởi việc giữ lại vần – để cho thơ khác với văn xuôi như Phan Khôi quan niệm [8, tr.208-210] – thì Thơ Mới tuy đã rộng rãi hơn nhưng vẫn bị gò bó, dù không ngặt nghèo như thơ luật Đường, nó vẫn khiến cho “cái hay khó lòng mà phô

diễn ra được”, mà nếu có phô diễn ra được thì “hay cũng chỉ hay về văn thể, khó hay về ý tưởng”. Còn khi bàn đến “ý tưởng”, Nhất Linh cũng không tập trung vào “cái chon”, đòi hỏi dùng “những câu có vận” cốt sao tả ra được cái “ý thật có trong tâm khảm” như Phan Khôi [7, tr.180]. Ông dành sự quan tâm tới cái “cảm”, đòi hỏi thơ phải “phô diễn ra được” sự “rung động” của tâm hồn thi sĩ. Vì cái “điệu không xê xích của Đường luật” trói buộc tình thơ nên để cởi trói cho thơ, nhà thơ cần phải tìm ra “điệu thơ” giúp phô bày rung động của mình. Theo Nhất Linh, “muốn có điệu thơ, muốn cho câu văn ‘lướt theo ý tưởng’ nếu câu thơ bảy chữ không diễn được, thì dùng sáu hay năm, hay mười hai chữ, bất cứ, miễn là sao cho tả được cái cảm của nhà viết thơ”. Ông lấy ngay những bài Thơ Mới được giới thiệu trên *Phong Hóa* làm dẫn chứng, từ bài “*Tình già*” của Phan Khôi cho đến những bài thơ khác của Tân Việt, Thanh Tâm, Lưu Trọng Lư, tất cả các bài thơ ấy “tuy câu nhiều chữ, câu ít chữ, không có bó buộc vào niêm luật, mà đọc lên cũng êm tai, mỗi câu có một điệu riêng, như một khúc âm nhạc, diễn được cái cảm của nhà làm thơ, và người xem thơ, cùng với người viết cùng cảm như nhau” [3, tr.8].

Vậy là, với Nhất Linh, thành công của các bài Thơ Mới ở lúc khởi đầu này không đến từ việc dụng văn, mà đến ở nhạc tính và ý tưởng, cho dù “văn” chính là một phương cách tạo nên nhạc tính cũng như khả năng bộc bạch và trao truyền cảm tưởng. Chính với góc nhìn mới mẻ ấy, tập trung vào ý tưởng, và để ý tưởng dẫn dắt văn thể, Nhất Linh mới cho rằng thơ hay và có giá trị “không ở văn mà ở ý tưởng và ở điệu thơ”. Theo đó, để làm mới thơ, nhà thơ không nên bó buộc vào khuôn khổ cũ, gò gẫm sao cho “đặt câu khéo, đối chọi tài tình”, lấy châm ngôn “trời voi bỏ rợ” làm quý, mà phải phá bỏ các quy phạm nghệ thuật để không trở thành “thợ thơ”. Bởi nếu chỉ chú trọng vào việc đảm bảo quy phạm như thế, nhà thơ chỉ “có cái vỏ mà không có cái hồn”. Từ đó, Nhất Linh cảnh tỉnh, “nếu chỉ cốt có cái vỏ, quên cái hồn thì chẳng bao lâu lối thơ ấy sẽ bước vào cõi chết” [3, tr.8].

Trong quan niệm của Nhất Linh, để thơ tránh được suy vong, thứ nhất, (nhà) thơ cũ cũng cần phải thay đổi. Người ham thích thơ cũ, mến phục luật tắc thơ Đường, “muốn chần hững cái lối thơ mình vẫn quen làm, mình vẫn yêu quý bấy lâu”, Nhất Linh gợi ý, thì có thể lấy phương châm “lấy ý mới làm thơ cổ” của nhà thi sĩ André Chénier nước Pháp thế kỷ 18 làm châm ngôn¹. Và thứ hai, (nhà thơ) đổi sang làm Thơ Mới, tức những bài thơ trong đó “phải có một ý tưởng gì hay, một cảm giác gì lạ”, khiến cho bài thơ trở thành “một bức tranh đẹp, một khúc âm nhạc réo rắt”. Loại thơ

¹ Về sau, Chất Hằng Dương Tự Quán, trong một bài viết phản đối “lối Thơ Mới Phan Khôi” và việc “mới đây, một tờ báo có tính cách hài hước lại đem cái vấn đề thơ mới đặt lên thảm xanh và hết sức cố động” cho lối Thơ Mới ấy – ý chỉ *Phong Hóa* – ông cũng dẫn lời nhà thơ Pháp André Chénier, để cho rằng với thể thơ cổ phong, cùng với tôn chỉ mà nhà thơ Pháp đề xuất – “dùng lời thơ cổ mà diễn những tư tưởng mới” – chừng đó đã đủ “nhu yếu” cho cái cách thơ ca ở Việt Nam, mà không cần sáng tạo thêm Thơ Mới [1, tr.91-94].

này sẽ là tương lai của thơ ca Việt Nam, bởi với Nhất Linh “các nhà thợ thơ, dựa vào Đường luật bấy lâu chỉ vênh vang cái bộ ngoài, sắp đến ngày nhường bước trên con đường thi ca” [3, tr.8]. Theo đó, để sớm tới tương lai ấy, Nhất Linh cho rằng, với thơ ca Việt Nam,

“Bây giờ chỉ còn ba lối:

I. - “Lấy ý mới làm thơ cũ”

II. - Lấy ý mới làm thơ lối cũ có thay đổi ít nhiều

III. - Lấy ý mới làm thơ lối mới

Trong ba lối, lối nào cũng cần đến cái “mới” cả. Nói tóm lại, thơ ta bao giờ cũng cần phải mới: hoặc “mới ý tưởng” hoặc “mới cả văn thể lẫn ý tưởng” [3, tr.8].

Xây dựng quan niệm mới mẻ và vững vàng về Thơ Mới, Nhất Linh còn cho thấy ông là người có mắt xanh trong việc nhìn nhận và phẩm bình thơ. Trong số mười thi sĩ đăng Thơ Mới trên *Phong Hóa*, Nhất Linh đã nhận ra tài năng vượt trội của Thế Lữ, cũng chỉ dựa trên mười bài thơ của nhà thi sĩ trẻ này. Xếp Thế Lữ vào số những người “theo mới”, Nhất Linh cho rằng “về mặt thi ca, ông Thế Lữ cũng là một người trong bọn người không muốn theo con đường cũ vạch sẵn, ông muốn đi tìm một lối khác, tuy chưa biết chắc đi đến đâu, nhưng lúc ông lần theo lối đó, ông có cái thú của người đi tìm những sự mới lạ” [4, tr.13]. Chính tâm thế từ chối cái cũ, quả quyết tìm cái mới ấy đã là nguồn cơn khiến cho thơ Thế Lữ trở thành... Thơ Mới. Thơ ấy, theo Nhất Linh, không chỉ khác với thơ cũ ở “lối thơ”, mà còn khác “đến cả ý tưởng và cách dùng chữ”, tất cả làm cho nó “khác hẳn với các bài thơ từ xưa tới nay” [4, tr.13]. Nhờ vào việc “chịu khó tìm tòi những điệu thơ riêng, chịu khó cân nhắc chữ dùng để tỏ ra rằng câu thơ An Nam cũng mềm mại uyển chuyển”, Thế Lữ cho thấy ông không chỉ có thể “tả nổi những ý tưởng mới, những sự rung động của một tâm hồn thi sĩ” mà còn, trong sự tù túng, khuôn sáo, nhạt nhòa của thơ cũ, trở thành “nhà chân thi sĩ” có thể gây “những tiếng mới, những điệu lạ” cho những ai đam mê cái mới, cái lạ trong thơ [4, tr.13].

Với Nhất Linh, Thế Lữ đã đem đến một tuyên ngôn mới lạ về “thiên chức của nhà thi sĩ” qua bài thơ “*Lạ tiếng đàn*”. Với ý thức về thiên chức ấy, thơ Thế Lữ ngập tràn những ý và cảnh mới lạ, thi vị, từ những điều nhỏ mọn tầm thường cho tới những điều kì vĩ phi thường, từ những gì mong manh, kín đáo cho tới những gì trụi trần, nghiệt ngã. Thế Lữ cũng dụng tâm cho thơ. Nhất Linh nhận thấy ở Thế Lữ, “tả cảnh ông tả khác hẳn các nhà thi sĩ xưa nay, điệu thơ ông dùng cũng khác hẳn các điệu thơ khác, ông bỏ hẳn những ý tưởng cũ rích, ông đặt câu, dùng chữ một cách mạnh bạo”. Tất cả điều đó khiến cho trong mắt Nhất Linh, Thế Lữ “thật hoàn toàn là một nhà làm thơ quả quyết xoay về lối Thơ Mới”. Và dù Thế Lữ “còn ở trong cái thời kỳ ‘tìm tòi’, những thơ ông làm tuy chưa được là bao” nhưng Nhất Linh nhận thấy Thế Lữ là hiện

thân của rất nhiều hy vọng [4, tr.13]. Tin tưởng vào Thơ Mới của Thế Lữ, Nhất Linh mạnh mẽ khẳng định: “Có cái linh hồn thơ như ông, thêm được cái tài đặt câu, dùng chữ, lại đi vào con đường Thơ Mới rộng rãi, phong quang thì lo gì sau này ông không có cái tương lai rực rỡ, và làng Thơ Mới cũng mừng rằng được một người tiên phong có giá trị.” [4 tr.13]

Giới thiệu Thế Lữ, phân tích đặc sắc Thơ Mới Thế Lữ, thông qua một trường hợp cụ thể, Nhất Linh còn bổ sung và tiếp tục “giảng nghĩa” rõ hơn quan niệm Thơ Mới của ông. Theo đó, bên cạnh sự mới mẻ trong *thi tứ, thi hứng, thi ảnh, thi điệu*, Thơ Mới còn cần mới cả trong *thi cú, thi từ* nữa. Về sau, vừa như để tranh luận với phe bảo vệ thơ cũ, vừa nhấn mạnh thêm vai trò của lao động chữ trong Thơ Mới, nhân việc Nhị Linh phản bác *Văn Học Tạp Chí*, và đồng thời với đó là *Công Luận Báo*¹, tờ báo mà *Văn Học Tạp Chí* lấy bài để đăng lại, vốn là hai tờ báo công kích lối Thơ Mới, về việc “làm thơ có nên cân nhắc từng chữ không” [6, tr.10], Nhất Linh còn viết thêm bài nhỏ liên quan đến vấn đề “thi từ” [5, tr.2]. Theo ông, thơ cũ và Thơ Mới đều quan tâm đến việc “chọn chữ”. Khác biệt chỉ ở chỗ: “nhà làm thơ cũ cân nhắc từng chữ, cốt ý để câu văn được chỉnh, đọc lên nghe cho kêu, có những chữ đối chọi một cách thần tình, khéo léo” còn “nhà Thơ Mới cân nhắc từng chữ để đo đắn xem chữ nào diễn được cái cảm của mình, tả được cái ý của mình đúng hơn hết, xem phải cần đến chữ nào, câu thơ mới có cái điệu khả dĩ diễn được sự rung động của linh hồn mình một cách rõ rệt hơn”. Nói cách khác, sự “chọn chữ” khác nhau ở “mục đích của sự kén chọn”, “một bên chỉ cốt cân nhắc để tìm những chữ nào đối chọi nhau, cho ý là phụ, một bên cốt cân nhắc để tìm những chữ nào hợp điệu thơ, diễn đúng ý” [5, tr.2]. Đến đây, Nhất Linh đã bước đầu hoàn thiện quan niệm Thơ Mới, theo lựa chọn thứ ba mà ông đề xuất, “lấy ý mới làm thơ lối mới” sao cho “mới cả văn thể lẫn ý tưởng” [3, tr.8]. Đó là đóng góp quan trọng của Nhất Linh trên cương vị nhà lý luận Thơ Mới, bên cạnh nhà hoạch định, tổ chức và điều hành sự hiện diện của Thơ Mới và các nhà Thơ Mới trên diễn đàn *Phong Hóa* do ông làm chủ nhiệm.

KẾT LUẬN

Thơ Mới được chứng sinh bằng việc Phan Khôi “trình chánh” lối Thơ Mới với bài thơ “*Tình già*” ở cả hai đầu đất nước vào mùa Xuân năm 1932. Tuy nhiên, ngay tức thời, Thơ Mới đã không có được sự chú ý như kỳ vọng, dù bản thân Phan Khôi cũng đã muông tượng ra việc “đề xướng” lối Thơ Mới của ông “sẽ thất bại”. Nhưng niềm tin của Phan Khôi, rằng “sau này có người sẽ làm như tôi mà thành công” [7, tr.181] đã được đền đáp. Lưu Trọng Lư đã dùng nhiều bút danh để viết thư ngỏ gửi Phan Khôi

¹ Lúc này, ở Nam Kỳ, cô Nguyễn Thị Kiêm đã đăng đàn diễn thuyết về Thơ Mới (26/7/1933), làm nảy sinh một cuộc tranh luận gay gắt về thơ cũ và Thơ Mới. Tờ *Công Luận Báo*, với chủ soái là Tân Việt Diệp Văn Kỳ, là diễn đàn mạnh mẽ bảo vệ thơ cũ, phê phán Thơ Mới.

và làm thơ hưởng ứng theo lối Thơ Mới. Đặc biệt là Nhất Linh, vị “hậu bối” có sẵn trong tay diễn đàn *Phong Hóa*, đã trải “thảm xanh” “hết sức cổ động” và xiển dương Thơ Mới như quan sát đương thời của ông Chắt Hề [1, tr.91]. Nhất Linh đồng thời cũng sáng tác và nhất là, đưa ra quan niệm mới và “giảng nghĩa” cụ thể “thế nào là Thơ Mới”, khiến cho Thơ Mới có được điểm tựa về mặt lý thuyết. Sự ủng hộ các thực hành Thơ Mới trên *Phong Hóa*, *Phụ Nữ Tân Văn*, của đông đảo các nhà thơ trẻ trong và ngoài nhóm Tự Lực văn đoàn, đã khiến Thơ Mới giàu thêm kinh nghiệm nghệ thuật. Theo đó, ở khởi đầu của sự khởi sinh Thơ Mới và phong trào Thơ Mới Việt Nam, vai trò của Nhất Linh và Tự Lực văn đoàn là hết sức quan trọng.

Suốt năm 1933, *Phong Hóa* nói chung và vị thủ lĩnh của tờ báo là Nhất Linh nói riêng đã dành sự quan tâm đặc biệt cho Thơ Mới, giúp cho Thơ Mới nhanh chóng vững vàng từ những bước chập chững đầu tiên. Cùng với sự cổ vũ của *Phụ Nữ Tân Văn* cho Thơ Mới ở Nam Kỳ, của Lưu Trọng Lư ở Trung Kỳ, những nhà văn trẻ chủ trương *Phong Hóa*, mà từ giữa năm 1933 được hợp lại dưới nhãn hiệu Tự Lực văn đoàn trong đó có thành viên thứ sáu là thi sĩ Thơ Mới “tiên phong” Thế Lữ, họ đã đóng góp cho Thơ Mới và sự khởi sinh của phong trào Thơ Mới trên nhiều phương diện: người luận thuyết, người làm thơ, và diễn đàn đăng tải và cổ súy cho Thơ Mới. Tận tụy với Thơ Mới, chăm chút cho Thơ Mới từ lúc thôi nôi đến tuổi trưởng thành, Nhất Linh và Tự Lực văn đoàn thực sự đã có đóng góp quyết định vào tiền đồ Thơ Mới, nhắc nhở sự quan tâm và nuôi dưỡng tình yêu Thơ Mới ở đông đảo bạn đọc. Chính nhờ vào sự quả quyết theo mới và lòng nhiệt thành với cái mới của Nhất Linh và nhóm Tự Lực văn đoàn, tài năng và khát khao sáng tạo những điều mới mẻ của họ và thế hệ văn nghệ sĩ Tây học trẻ tuổi, Thơ Mới vì thế mới có được địa vị vững vàng trong lịch sử văn học hiện đại Việt Nam, và phong trào Thơ Mới cũng vì thế mới hiện diện như là một cuộc cách mạng trong văn học và xã hội Việt Nam hiện đại.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học mã số VVH/NV/2025-01 thuộc Viện Văn học năm 2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chất Hằng (1933), “Thơ Mới”, *Văn Học Tạp Chí*, số 22 (1/8/1933), tr.91-94.
- [2]. Hoài Thanh (1942), “Một thời đại trong thi ca”, trong Hoài Thanh, Hoài Chân (1942), *Thi nhân Việt Nam*, Nguyễn Đức Phiên xuất bản, Huế, tr.9-55.
- [3]. Nhất Linh (1933), “Thế nào là Thơ Mới”, *Phong Hóa*, số 36 (3/3/1933), tr.8.
- [4]. Nhất Linh (1933), “Nguyễn Thế Lữ, một nhân vật mới trong làng Thơ Mới”, *Phong Hóa*, số 54 (7/7/1933), tr.13.
- [5]. Nhất Linh (1933), “Sự cân nhắc chữ trong thơ cũ và Thơ Mới”, *Phong Hóa*, số 69 (20/10/1933), tr.2.
- [6]. Nhị Linh (1933), “Làm thơ có nên cân nhắc từng chữ không?”, *Phong Hóa*, số 67 (6/10/1933), tr.10.
- [7]. Phan Khôi ([1932], 2010), “Một lối ‘Thơ Mới’ trình chánh giữa làng thơ”, trong Phan Khôi (2010), *Tác phẩm đăng báo 1932*, (Lại Nguyên Ân biên soạn), NXB Tri thức, Hà Nội, tr.178-181.
- [8]. Phan Khôi ([1932] 2010), “Về lối Thơ Mới sau bài ‘Tình già’”, trong Phan Khôi (2010), *Tác phẩm đăng báo 1932*, (Lại Nguyên Ân biên soạn), NXB Tri thức, Hà Nội, tr.208-210.
- [9]. Phong Hóa (1933), “Lối Thơ Mới”, *Phong Hóa*, số 31 (24/1/1933), tr.10.
- [10]. Trần Thanh Mại (1934), “Hồn bướm mơ tiên của Khái Hưng. Một sự công kích không chính đáng của báo Nhật Tân”, *Phong Hóa*, số 83 (26/1/1934), tr.4.

NHAT LINH AND THE RISE OF THE NEW POETRY IN VIETNAM

Doan Anh Duong

The Institute of Literature, The Vietnam Academy of Social Sciences

Email: anhduong911@gmail.com

ABSTRACT

Nhat Linh (Nguyen Tuong Tam) played a pivotal role not only in the Self-Reliant Literary Group (Tu Luc Van Doan) but also in the broader New Poetry Movement in Vietnam. As the editor of periodically weekly *Mores* (*Phong Hoa*, 1932-1936), he actively proposed the poetic innovation by reviving and promoting the New Poetry style initiated by Phan Khoi, establishing Phong Hoa as a prominent platform for advocating literary reform. From the early stages of his literary career, Nhat Linh composed poetry in the New Poetry style and engaged in critical dialogues with Phan Khoi, refining and expanding the theoretical foundations of the movement. These exchanges contributed to shaping both its creative practices and intellectual discourse. Many scholars have pointed out the role of Nhat Linh in the Self-Reliant Literary Group and this group's role in the development of the New Poetry movement but usually overlooked his significance in the effort for this movement of poetical innovations. To fill this gap, the present paper examines and analyzes his role, position, and important contributions to the rise and the development of the New Poetry movement in Vietnam.

Keywords: Self-Reliant Literary Group, *Mores*, Nhat Linh, Phan Khoi, the New Poetry movement.



Đoàn Ánh Dương sinh năm 1984 tại Thái Nguyên. Ông lấy bằng Tiến sĩ về Lý luận văn học tại Học viện Khoa học xã hội năm 2016. Hiện nay, ông là Nghiên cứu viên chính tại Viện Văn học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Văn học và văn hóa Việt Nam hiện đại, giới và chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam thời hiện đại, Việt Nam hậu thuộc địa.